TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hoá, ngày 22 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị O**, sinh năm: 1985; căn cước công dân số: 038185015754, cấp ngày 15/01/2025, nơi cấp: Bộ C; địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh **Lê Xuân T**, sinh năm: 1982; căn cước công dân số: 038082006902, cấp ngày 27/12/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB Thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị O và anh Lê Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O và anh Lê Xuân T tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Nguyễn Thị O và anh Lê Xuân T có 02 con chung là cháu Lê Xuân T1, sinh ngày 20/02/2013 và cháu Lê Xuân B, sinh ngày 24/8/2023.

Ly hôn: Chị Nguyễn Thị O được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu Lê Xuân T1 và cháu Lê Xuân B; anh Lê Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi con chung mỗi tháng là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ ngày 01/8/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Lê Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị O và anh Lê Xuân T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị O tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, chị O đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001726 ngày 07/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thanh Hoá. Như vậy, chị Nguyễn Thị O được nhận lại số tiền 150.000đ.

Anh Lê Xuân T phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 8 - Thanh Hoá;
- Phòng THADS khu vực 8 - Thanh Hoá;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Thọ Long, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến